

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

BỘ TÀI CHÍNH

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH



ĐOÀN THỰC QUYÊN

**CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH DOANH
CỦA CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT NIÊM YẾT TRÊN
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

HÀ NỘI - 2015

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

BỘ TÀI CHÍNH

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH



ĐOÀN THỰC QUYÊN

**CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH DOANH
CỦA CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT NIÊM YẾT TRÊN
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Tài chính – ngân hàng

Mã số: 62.34.02.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS,TS, NGND Nguyễn Đăng Nam

2. TS Đào Lê Minh

HÀ NỘI - 2015

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan bản luận án là công trình nghiên cứu của riêng tôi.

Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực và có nguồn gốc rõ ràng.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

ĐOÀN THỰC QUYÊN

MỤC LỤC

Trang phụ bìa	
Lời cam đoan	
Mục lục	
Danh mục các chữ viết tắt	
Danh mục các hình	
Danh mục các bảng	
LỜI MỞ ĐẦU	i
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ HIỆU QUẢ KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT	1
1.1. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT	1
1.1.1. Khái niệm và phân loại doanh nghiệp sản xuất	1
1.1.2. Đặc điểm của doanh nghiệp sản xuất.....	6
1.1.3. Vai trò của doanh nghiệp sản xuất trong nền kinh tế quốc dân	7
1.2. HIỆU QUẢ KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT	11
1.2.1. Khái niệm và bản chất của HQKD	11
1.2.2. Phân loại HQKD	15
1.2.3. Hệ thống chỉ tiêu đánh giá HQKD của doanh nghiệp sản xuất	18
1.2.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến HQKD của các doanh nghiệp	30
1.3. KINH NGHIỆM NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT Ở MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC RÚT RA ĐỐI VỚI VIỆT NAM.....	40
1.3.1. Kinh nghiệm của Nhật Bản.....	40
1.3.2. Kinh nghiệm của Trung Quốc.....	43
1.3.3. Kinh nghiệm của Thái Lan.....	47
1.3.4. Kinh nghiệm của Hàn Quốc.....	49
1.3.5. Bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam	51
Kết luận chương 1	53
Chương 2: THỰC TRẠNG HIỆU QUẢ KINH DOANH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM.....	54

2.1. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM	54
2.1.1. Doanh nghiệp sản xuất niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam..	54
2.1.2. Đặc điểm các doanh nghiệp sản xuất niêm yết trên TTCK Việt Nam.....	56
2.1.3. Kết quả kinh doanh của các DNSXNY giai đoạn 2009-2013	64
2.2. THỰC TRẠNG HIỆU QUẢ KINH DOANH CỦA CÁC DNSXNY TRÊN TTCK VIỆT NAM	68
2.2.1. Thực trạng HQKD thành phần của các DNSXNY trên TTCK Việt Nam.	68
2.2.2. Thực trạng HQKD tổng quát của các DNSXNY trên TTCK Việt Nam ...	81
2.2.3. Sử dụng mô hình kinh tế lượng xem xét tác động của các nhân tố cơ bản đến ROE	104
2.3. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ KINH DOANH CỦA CÁC DNSXNY TRÊN TTCK VIỆT NAM	108
2.3.1. Những kết quả đạt được	108
2.3.2. Những hạn chế	110
2.3.3. Nguyên nhân cơ bản dẫn đến những hạn chế	113
2.3.3.1. Nguyên nhân bên trong doanh nghiệp	113
Kết luận chương 2	122
Chương 3: CÁC GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH DOANH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM.....	123
3.1. CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM.....	123
3.1.1. Những cơ hội trong hoạt động sản xuất kinh doanh đối với các doanh nghiệp sản xuất niêm yết trên TTCK Việt Nam	123
3.1.2. Những thách thức trong hoạt động sản xuất kinh doanh đối với các doanh nghiệp sản xuất niêm yết trên TTCK Việt Nam	126
3.2. QUAN ĐIỂM NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH DOANH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM	130
3.3. GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HQKD CHO CÁC DNSXNY TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM	132

3.3.1. Giải pháp về tái cấu trúc doanh nghiệp làm cơ sở cho việc nâng cao HQKD cho doanh nghiệp.....	132
3.3.2. Giải pháp về huy động vốn để mở rộng quy mô vốn và an toàn tài chính cho doanh nghiệp	136
3.3.3. Giải pháp đầu tư đổi mới máy móc thiết bị-công nghệ, khai thác sử dụng hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cố định.....	144
3.3.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động.....	149
3.3.5. Giải pháp hoàn thiện công tác tổ chức quản lý doanh nghiệp	154
3.3.6. Giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành của người tri doanh nghiệp	157
3.3.7. Giải pháp đầu tư bồi dưỡng tay nghề cho công nhân	161
3.3.8. Giải pháp đẩy mạnh tiêu thụ và kiểm soát chi phí.....	162
3.4. GIẢI PHÁP VĨ MÔ TỪ PHÍA NHÀ NƯỚC	166
3.4.1. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh	166
3.4.2. Tiếp tục hoàn thiện chính sách thuế theo hướng: khuyến khích, thúc đẩy nâng cao HQKD của các DNSXNY	167
3.4.3. Hoàn thiện cơ chế khuyến khích, tạo nguồn lực tài chính đổi mới công nghệ	168
3.4.4. Hoàn thiện khung pháp lý nhằm phát triển thị trường vốn.....	169
Kết luận chương 3	172
KẾT LUẬN	173
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BEP	:	Tỷ suất lợi nhuận trước lãi vay và thuế trên tài sản
BQ	:	Bình quân
CP	:	Chính phủ
CSH	:	Chủ sở hữu
DNSX	:	Doanh nghiệp sản xuất
DNSXNY	:	Doanh nghiệp sản xuất niêm yết
DTT	:	Doanh thu thuần
EBIT	:	Lợi nhuận trước lãi vay và thuế
GDP	:	Tổng thu nhập quốc nội
HNX	:	Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
HOSE	:	Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh
HQKD	:	Hiệu quả kinh doanh
HTK	:	Hàng tồn kho
KL	:	Kim loại
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
NCS	:	Nghiên cứu sinh
NĐ	:	Nghị định
NH	:	Ngắn hạn
ROA	:	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tài sản
ROE	:	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu
ROS	:	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu
TTCK	:	Thị trường chứng khoán
USD	:	Đô la Mỹ
VCĐ	:	Vốn cố định
VLĐ	:	Vốn lưu động
VND	:	Việt Nam đồng
WTO	:	Tổ chức thương mại thế giới

DANH MỤC CÁC BẢNG

<u>Số hiệu</u>	<u>Tên bảng</u>	<u>Trang</u>
<i>Bảng 1.1:</i>	Tiêu chí xác định quy mô doanh nghiệp sản xuất	3
<i>Bảng 2.1:</i>	Mức độ biến động DNSXNY từ năm 2006 đến 2013	58
<i>Bảng 2.2:</i>	Số lượng DNSXNY theo ngành sản xuất từ năm 2000 đến 2013.....	59
<i>Bảng 2.3:</i>	DNSXNY theo nguồn gốc hình thành tính đến ngày 31/12/2013	60
<i>Bảng 2.4:</i>	Quy mô doanh thu thuần bình quân của các DNSXNY giai đoạn 2009- 2013	67
<i>Bảng 2.5:</i>	Quy mô LNST bình quân của các DNSXNY giai đoạn 2009-2013.....	67
<i>Bảng 2.6:</i>	Hiệu suất sử dụng VCD của DNSXNY giai đoạn 2009-2013.....	69
<i>Bảng 2.7:</i>	Số vòng quay vốn lưu động của DNSXNY giai đoạn 2009-2013.....	71
<i>Bảng 2.8:</i>	Số ngày một vòng quay VLD của DNSXNY giai đoạn 2009-2013.....	72
<i>Bảng 2.9:</i>	Số vòng quay tiền của DNSXNY giai đoạn 2009-2013	73
<i>Bảng 2.10:</i>	Số vòng quay hàng tồn kho của DNSXNY giai đoạn 2009-2013	75
<i>Bảng 2.11:</i>	Số vòng quay các khoản phải thu của DNSXNY giai đoạn 2009-2013.....	78
<i>Bảng 2.12:</i>	Kỳ thu tiền bình quân của DNSXNY giai đoạn 2009-2013.....	79
<i>Bảng 2.13:</i>	Vòng quay tổng vốn kinh doanh của DNSXNY giai đoạn 2009-2013 ..	81
<i>Bảng 2.14:</i>	Tỷ suất LNST trên DTT của DNSXNY giai đoạn 2009-2013	87
<i>Bảng 2.15:</i>	Tỷ suất EBIT trên tài sản của DNSXNY giai đoạn 2009-2013	92
<i>Bảng 2.16:</i>	Tỷ suất LNST trên tài sản của DNSXNY giai đoạn 2009-2013.....	93
<i>Bảng 2.17:</i>	Tỷ suất LNST trên vốn CSH của DNSXNY giai đoạn 2009-2013.....	98
<i>Bảng 2.18:</i>	Tổng hợp các nhân tố tác động đến chỉ tiêu ROE của DNSXNY giai đoạn 2009-2013.....	102
<i>Bảng 2.19:</i>	Ảnh hưởng của đòn bẩy tài chính đến ROE tại một số DNSXNY năm 2013	103
<i>Bảng 3.1.</i>	Trình tự thực hiện quyết định bao thanh toán.....	153

DANH MỤC CÁC HÌNH

<u>Số hiệu</u>	<u>Tên hình</u>	<u>Trang</u>
<i>Hình 1.1:</i>	Quá trình sản xuất.....	1
<i>Hình 2.1:</i>	Số lượng DNSXNY trên TTCK Việt Nam giai đoạn 2000 – 2013	57
<i>Hình 2.2:</i>	Tỷ trọng DNSXNY trên TTCK Việt Nam tính đến 31/12/2013	57
<i>Hình 2.3:</i>	Số lượng DNSXNY mới và hủy niêm yết năm 2009-2013.....	58
<i>Hình 2.4:</i>	Tỷ trọng DNSXNY hoạt động nhiều lĩnh vực năm 2013	61
<i>Hình 2.5:</i>	So sánh quy mô bình quân và vốn CSH bình quân của DNSXNY với doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2009 - 2013.....	62
<i>Hình 2.6:</i>	Quy mô doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế bình quân của DNSXNY giai đoạn 2009-2013	65
<i>Hình 2.7:</i>	Tốc độ tăng trưởng một số chỉ tiêu phản ánh kết quả kinh doanh của DNSXNY giai đoạn 2009-2013	68
<i>Hình 2.8:</i>	Hiệu suất sử dụng VCD của các DNSXNY giai đoạn 2009-2013.....	69
<i>Hình 2.9:</i>	Số vòng quay vốn lưu động của các DNSXNY giai đoạn 2009-2013...	72
<i>Hình 2.10:</i>	Số vòng hàng tồn kho của các DNSXNY giai đoạn 2009-2013	76
<i>Hình 2.11:</i>	Tỷ trọng DNSXNY theo mức tín nhiệm của ngân hàng.....	77
<i>Hình 2.12:</i>	Số vòng quay các khoản phải thu ngắn hạn của DNSXNY 2009-2013	78
<i>Hình 2.13:</i>	Tỷ trọng DNSXNY theo mức tín nhiệm của ngân hàng.....	80
<i>Hình 2.14:</i>	Vòng quay tổng vốn kinh doanh của DNSXNY giai đoạn 2009-2013...	82
<i>Hình 2.15:</i>	Tỷ trọng DNSXNY theo mức tín nhiệm của ngân hàng.....	83
<i>Hình 2.16:</i>	Thị phần sữa bột của Vinamilk (VNM) năm 2013.....	85
<i>Hình 2.17:</i>	Tỷ suất LNST trên DTT của các DNSXNY giai đoạn 2009-2013	87
<i>Hình 2.18:</i>	Tỷ trọng DNSXNY theo mức tín nhiệm của ngân hàng.....	88
<i>Hình 2.19:</i>	Chỉ số năng suất lao động khu vực sản xuất của một số nước.....	90
<i>Hình 2.20:</i>	Tỷ suất LNST trên tài sản (ROA) của DNSXNY giai đoạn 2009-2013...	94
<i>Hình 2.21:</i>	Tỷ trọng DNSXNY theo mức tín nhiệm của ngân hàng.....	94
<i>Hình 2.22:</i>	Tỷ trọng DNSXNY có các chức danh kiêm nhiệm năm 2012	95
<i>Hình 2.23:</i>	Tình hình đầu tư tài chính + bất động sản của SAM giai đoạn 2004-2013.	96

<i>Hình 2.24:</i> Một số chỉ tiêu tài chính của SAM từ 2004-2013.....	97
<i>Hình 2.25:</i> Tỷ suất LNST trên vốn CSH của các DNSXNY giai đoạn 2009-2013..	99
<i>Hình 2.26:</i> Tỷ trọng DNSXNY theo mức tín nhiệm của ngân hàng.....	100
<i>Hình 2.27:</i> So sánh ROS, ROA, ROE của DNSXNY với các DNSX năm 2013.....	109
<i>Hình 2.28:</i> So sánh ROS, ROA, ROE của DNSXNY với một số doanh nghiệp niêm yết khác năm 2013.	111
<i>Hình 3.1:</i> Mô hình quản lý dòng tiền Miller - Orr	150